

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001072

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03
Đợt thi: HK2, ĐỢT 2
Ngày thi: 18/04/2022
Phòng thi: D7-39

Tổ: 001
Giờ: 14:45

Số SV có mặt: 35
Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 35

Cán bộ coi thi 1 <i>L2</i> <i>Trần Thị Thanh Thảo</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Th</i> <i>Trần Thị Thanh Thảo</i>
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120003	CAO THẾ ANH	22/02/2002	CCQ2012A		1	Anh	7.8	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120142	NGUYỄN THỊ VÂN	12/06/2002	CCQ2012E		1	Tân	7.7	8.5	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200070	ĐINH THỊ KIỀU	14/12/2001	CCQ2020C		1	Kh	8.2	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120260212	NGUYỄN THÁI BÌNH	23/04/2002	CCQ2020J		1	Thái Bình	7.9	7.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120200338	HOÀNG THỊ MINH CHÂU	14/04/2002	CCQ2020J		1	Chau	8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120644	LÊ THỊ KIM CHI	30/10/2002	CCQ2012E		1	Chi	8.4	7.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120200105	LÊ VĂN CHUÔNG	28/11/2002	CCQ2020D		1	Chuông	7.8	6.5	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120379	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	30/10/2001	CCQ2012F		1	Re	8.0	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120144	PHAN THỊ HỒNG DUNG	18/08/2000	CCQ2012E		1	Dung	8.2	9.0	8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120200340	VŨ THỊ KIM DUNG	14/02/2002	CCQ2020J		1	Dung	9.0	8.5	8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120108	NGUYỄN NGỌC DUY	22/11/2002	CCQ2012D		1	Duy	7.7	7.5	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120358	ĐINH THỊ KIM ĐIẾP	11/04/2002	CCQ2012K		1	Điep	7.8	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120200344	NGUYỄN THỊ THU HÀ	03/04/2002	CCQ2020J		1	Ha	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120148	ĐOÀN LÊ TUẤN HẢI	22/11/2002	CCQ2012E		1	Hai	8.8	6.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120200345	CHÂU HỮA GIA HẢO	14/12/2002	CCQ2020J		1	Ha	6.7	6.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120074	LÊ THỊ THỦY HẰNG	02/09/2001	CCQ2012C		1	Hong	7.8	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120149	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	03/06/2002	CCQ2012E		1	Hang	7.4	6.5	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120200346	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	29/04/2002	CCQ2020J		1	Hang	8.2	4.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120200039	TÔ PHẠM NGỌC HẬU	02/09/2002	CCQ2020B		1	Hau	8.6	5.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120200110	NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN	18/03/2002	CCQ2020D		1	Hien	7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001072

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D7-39**

Số SV có mặt: **35**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **35**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Thị Thanh Lê

Hoàng T. Hiền

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200348	TRẦN THỊ NHƯ HIỀN	22/09/2002	CCQ2020J		1	<i>Thon</i>	7.9	9.0	8.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120652	NGUYỄN THANH HÒA	10/01/2002	CCQ2012F		1	<i>Hoa</i>	8.0	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120185	DƯƠNG TIÊU HỒNG	26/06/2002	CCQ2012F		1	<i>WĐ</i>	8.3	6.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120153	NGUYỄN THỊ HUỆ	30/01/2002	CCQ2012E		1	<i>huệ</i>	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200076	NGUYỄN MẠNH HÙNG	19/01/2000	CCQ2020C		1	<i>hùng</i>	7.8	8.0	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120215	HOÀNG THỊ THU HUYỀN	20/07/2002	CCQ2012G		1	<i>huệ</i>	7.2	9.0	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2119150072	NGUYỄN MINH HƯNG	30/06/2001	CCQ1920H		1	<i>hưng</i>	7.8	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120186	ĐỖ QUỲNH MAI KHÔI	23/01/2002	CCQ2012F		1	<i>mai</i>	6.7	6.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120188	ĐÀO THỊ LANH	09/08/2002	CCQ2012F		1	<i>lanh</i>	7.8	4.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120200350	TRẦN THỊ HỒNG LANH	03/03/2002	CCQ2020J		1	<i>lanh</i>	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120200351	PHAN THỊ LÊ	05/12/2002	CCQ2020J		1	<i>Thư</i>	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120189	LÊ THỊ MỸ LINH	07/01/2002	CCQ2012F		1	<i>linh</i>	8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120172	TRẦN THỊ MỸ LINH	09/02/2002	CCQ2012D		1	<i>linh</i>	7.7	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120082	NGUYỄN NGỌC MY	15/10/2001	CCQ2012C		1	<i>My</i>	6.7	4.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120164	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	11/08/2002	CCQ2012E		1	<i>Ngân</i>	8.4	8.0	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001073

Môn học: Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 18/04/2022

Giờ: 14:45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120653	NGUYỄN THỊ LÊ PHƯƠNG NGÂN	23/07/2002	CCQ2012F		1	<i>Ngân</i>	7.2	8.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120200122	PHẠM ĐÀO YẾN	24/09/2002	CCQ2020D		1	<i>Yến</i>	7.9	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120263	LÊ THỊ QUỲNH	09/12/2002	CCQ2012H		1	<i>Như</i>	8.2	6.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120132	NGUYỄN HỒNG	06/06/2002	CCQ2012D		1	<i>Hồng</i>	7.6	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120193	VÕ THANH QUỲNH	15/01/2002	CCQ2012F		1	<i>Thanh</i>	8.2	6.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120194	HÀNG TRIỆU	27/09/2002	CCQ2012F		1	<i>Hàng</i>	8.4	6.0	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120227	LÊ TRỌNG	28/10/2001	CCQ2012G		1	<i>Trọng</i>	8.5	8.0	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120167	PHẠM NGUYỄN CHÍ	24/11/2002	CCQ2012E		1	<i>Chí</i>	7.7	2.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120654	TRẦN VĂN	14/10/2002	CCQ2012F		1	<i>Văn</i>	8.3	7.5	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120338	LÊ ĐỖ PHƯƠNG	26/07/2002	CCQ2012J		1	<i>Đỗ</i>	8.0	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120196	NGUYỄN NHƯ	16/03/2002	CCQ2012F		1	<i>Như</i>	8.2	8.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120568	NGUYỄN THỊ NHƯ	04/10/2002	CCQ2012F		1	<i>Như</i>	8.4	7.5	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120260061	ĐẶNG THỊ NHƯ	14/10/2002	CCQ2020C		1	<i>Như</i>	7.8	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120201	LÊ XUÂN	10/04/2002	CCQ2012F		1	<i>Xuân</i>	6.5	2.0	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120270	TRẦN QUỐC	12/08/2002	CCQ2012H		1	<i>Quốc</i>	7.5	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120231	VÕ HỒNG	22/04/2002	CCQ2012G		2	<i>Hồng</i>	7.8	9.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	09/01/2002	CCQ2012C		1	<i>Phương</i>	7.6	9.0	8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120096	VŨ THỊ	22/09/2002	CCQ2012C		1	<i>Thị</i>	8.3	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120170	NGUYỄN THỊ HOA	07/06/2002	CCQ2012E		1	<i>Hoa</i>	6.7	2.0	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120097	TRẦN NỮ HOÀI	01/01/2002	CCQ2012C		1	<i>Hoài</i>	8.2	8.5	8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001073

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **18/04/2022** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D7-38**

Số SV có mặt: ...35...
Số bài thi: ...35...
Số tờ giấy thi: ...35...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120171	LÊ THỊ THÙY	02/05/2002	CCQ2012E		1		7.8	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120647	NGUYỄN THỊ BÍCH	10/04/2002	CCQ2012E		1		7.5	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120202	PHAN NGỌC NHÃ	02/07/2002	CCQ2012F		1		8.0	8.0	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120100230	LÊ THỊ MINH	19/01/2002	CCQ2020I		1		8.3	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200132	PHAN KIM HỒNG	24/03/2002	CCQ2020D		1		6.5	7.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120100	ĐOÀN THỊ THÙY	03/09/2002	CCQ2012C		1		8.2	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120200092	TRƯƠNG THỊ	11/11/2002	CCQ2020C		1		7.0	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120275	ĐẶNG THỊ DIỄM	19/08/2001	CCQ2012H		1		7.7	9.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120207	TRẦN THỊ NGỌC	01/05/2002	CCQ2012F		1		7.4	6.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120205	THIẾU QUANG	05/10/2000	CCQ2012F		2		7.8	8.5	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120206	HUỲNH THỊ THANH	24/07/2002	CCQ2012F		1		7.6	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120174	TRƯƠNG THỊ LÊ	01/05/2002	CCQ2012E		1		7.8	3.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120120140	NGÔ THỊ THU	25/03/2002	CCQ2012D		1		8.2	2.5	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120120103	ĐỖ THỊ THÚY	10/10/2001	CCQ2012C		1		8.4	7.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120120208	NGÔ CẨM	07/07/2002	CCQ2012F		1		7.9	7.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001079

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 09**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-31**

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

Cán bộ coi thi 1 <i>Ưu Đình Nhường</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn Thuận</i>
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120547	PHẠM THỊ VÀNG ANH	18/10/2001	CCQ2012LA		1	<i>Anh</i>	8.3	8.5	8.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120039	PHẠM THỊ HỒNG DIỄM	11/06/2002	CCQ2012LA		1	<i>Diễm</i>	7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120548	ĐỖ QUANG DŨNG	15/08/2002	CCQ2012LA		1	<i>Dũng</i>	6.8	4.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120549	NGUYỄN TRẦN HUỆ ĐẠT	18/12/2001	CCQ2012LA		1	<i>Đạt</i>	6.6	1.5	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120551	ĐÀM XUÂN HIỆP	19/11/2002	CCQ2012LA		1	<i>Hiệp</i>	8.8	7.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120690	PHÙNG GIA HUY	28/07/2002	CCQ2012LA		1	<i>Huy</i>	7.2	8.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120691	LÊ VŨ NHƯ	06/12/2001	CCQ2012LA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120572	HUỲNH NHƯ NGỌC	28/10/2002	CCQ2012LA		1	<i>Như</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120553	DƯƠNG HOÀNG YẾN NHI	24/07/2002	CCQ2012LA		1	<i>Nhi</i>	7.2	2.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120557	NGUYỄN TẤN QUỲNH	08/10/2002	CCQ2012LA		1	<i>Quỳnh</i>	8.2	6.5	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120558	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO	01/05/2002	CCQ2012LA		1	<i>Thảo</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120692	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/04/2002	CCQ2012LA		1	<i>Thương</i>	7.3	5.0	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120559	BÙI PHƯỚC TIẾN	19/01/2002	CCQ2012LA		1	<i>Tiến</i>	6.8	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120552	NGUYỄN THỊ THU TRINH	03/12/1996	CCQ2012LA		1	<i>Trinh</i>	9.6	9.0	9.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120560	PHÙNG THANH TÙNG	06/01/2002	CCQ2012LA		1	<i>Tùng</i>	7.4	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120693	NGUYỄN NGỌC VINH	11/10/2002	CCQ2012LA		1	<i>Vinh</i>	7.3	8.0	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi